

Số: /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chương trình hành động số 63-CTrHĐ/TU
ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình hành động số 63-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây gọi tắt là Chương trình hành động*), Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động của Thành ủy.

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động của Thành ủy, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội xứng tầm của Thành phố trong kỷ nguyên mới.

3. Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động phải được tiến hành đồng bộ với việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chương

trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án về phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của các sở, ban, ngành, địa phương.

4. Đánh giá tình hình thực hiện, tiến độ, mục tiêu và các biện pháp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch; kết quả đạt được; những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết (nếu có) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung và hoàn chỉnh các mục tiêu đề ra hằng năm của các sở, ban, ngành, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Thành phố Hồ Chí Minh phát triển, có thu nhập bình quân đầu người trong nhóm cao nhất của cả nước. Phấn đấu thành một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của cả nước; thuộc nhóm 100 thành phố có hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năng động nhất toàn cầu; nhóm 3 tỉnh, thành đứng đầu về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số dẫn đầu cả nước.

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu trong cả nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Hình thành 5.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hình thành ít nhất 05 trung tâm nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo tiệm cận trình độ quốc tế (CoE) trong các lĩnh vực trọng tâm; thúc đẩy, hỗ trợ hình thành 5 - 10 doanh nghiệp công nghệ lớn; nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người/vạn dân; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm, tỉ lệ khai thác thương mại hóa từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt 8 - 10%.

- Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm 05 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước về năng lực cạnh tranh, phát triển chính quyền số. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%. Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu. Phát triển xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức cao trong cả nước, góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam.

- Tỷ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%.

- Phân đầu kinh tế số đóng góp khoảng 40% trong GRDP; phát triển mới ít nhất 01 khu công nghệ thông tin tập trung. Thu hút một số tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó ít nhất 01 nhà đầu tư chiến lược vào Khu Công nghệ cao.

- Phát triển hạ tầng số tiên tiến, hiện đại; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, vi mạch bán dẫn, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Duy trì vị thế dẫn đầu về hạ tầng tính toán, hạ tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu; phủ sóng 5G toàn thành phố. Tập trung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh.

- Phát triển dữ liệu tạo nền tảng cho triển khai, bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đẩy mạnh phát triển chính quyền số quản lý, điều hành trên nền tảng số và dựa vào dữ liệu.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao khu vực Đông Nam Á vào năm 2045, với hệ sinh thái khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo bền vững. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Thành phố Hồ Chí Minh phát triển, có thu nhập bình quân đầu người thuộc nhóm cao nhất của cả nước. Phân đầu hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thành phố tiệm cận nhóm 50 đô thị dẫn đầu trên thế giới; có ít nhất 05 trung tâm nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo đạt chuẩn quốc tế. Quy mô kinh tế số Thành phố đạt tối thiểu 50% GRDP.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về các biện pháp tăng cường trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND); trong đó, chú trọng trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Từng cơ quan, sở ngành, quận - huyện và thành phố Thủ Đức triển khai cụ thể hóa việc thực hiện Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực chủ yếu như sản xuất, dịch vụ, quản lý nhà nước, y tế, giáo dục và giao thông, ... Trong đó cần lượng hóa, cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ để theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai.

c) Thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ Chính trị về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, nhất là trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Bổ sung quy định về thi đua, khen thưởng theo hướng mở rộng đa dạng các hình thức, kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

d) Rà soát Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, bổ sung quy định bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong cấp ủy, đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị với tỷ lệ phù hợp.

đ) Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

e) Tổ chức các sự kiện, hội thảo, cuộc thi về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để kích thích tư duy sáng tạo, khuyến khích nghiên cứu và phát triển các giải pháp công nghệ phục vụ cộng đồng và doanh nghiệp. Đồng thời, phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo, khuyến khích tư duy đột phá và phá bỏ các quan niệm cũ về cách làm việc, sản xuất và quản lý.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện các chủ trương, chính sách; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế đột phá để đầu tư mạnh mẽ vào xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, mở rộng các phòng thí nghiệm mở và phát triển hạ tầng số. Đồng thời, đẩy mạnh thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước; Tạo điều kiện thuận lợi để các chuyên gia quốc tế tham gia vào các dự án nghiên cứu lớn, nâng cao năng lực khoa học - công nghệ và chuyển đổi số của Thành phố, tập trung vào 05 nhóm cơ chế, chính sách trong lĩnh vực như Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT); Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ phát triển các nhóm ngành dịch vụ về tài chính, logistic, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, ...; Công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, y tế và môi trường; Công nghệ vật liệu mới và tự động hóa, vi mạch, bán dẫn; Công nghệ năng lượng tái tạo

và bền vững, cụ thể: (1) Cơ chế hoạt động tự chủ và cơ chế tài chính bền vững cho các đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ công lập trọng điểm của Thành phố (về cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn nhân lực, hợp tác, ...) nhằm tạo nền tảng vững chắc, động lực thúc đẩy các tổ chức khoa học và công nghệ (viết tắt là KH&CN) phát triển mạnh mẽ đúng với vai trò hạt nhân của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, đồng thời nâng cao vai trò “bà đỡ” của Nhà nước trong mô hình 3 nhà: trường, viện - doanh nghiệp và Nhà nước; (2) Cơ chế tài chính đầu tư và hỗ trợ tài chính phù hợp thông lệ quốc tế triển khai nhiệm vụ KH&CN (đột phá từ mô hình tài chính, mô hình quản lý nhiệm vụ KH&CN, mô hình hợp tác, triển khai ứng dụng; chấp nhận rủi ro) để đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ khu vực doanh nghiệp đầu tư cho phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động nghiên cứu phát triển, và cho hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; (3) Chính sách hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu KH&CN, tài sản trí tuệ; (4) Hoàn thiện đồng bộ hành lang pháp lý cùng các cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp để phát triển mô hình đô thị sáng tạo là động lực phát triển mới cho Thành phố; (5) Xây dựng cơ chế, chính sách cởi mở, ưu đãi tạo điều kiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là thu hút chuyên gia quốc tế.

b) Tổ chức thí điểm đối với những vấn đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mà thực tiễn mới đặt ra theo hướng tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

c) Tiếp tục triển khai các chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/NQ-QH15 trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Quyết định số 5721/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về xây dựng cơ chế thúc đẩy để hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu thu hút.

- Ban hành Kế hoạch và triển khai Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

quy định các tiêu chí, lĩnh vực, nội dung hỗ trợ thử nghiệm có kiểm soát giải pháp công nghệ mới trong phạm vi Khu Công nghệ cao, Khu Công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục rà soát, xây dựng và triển khai các cơ chế thí điểm để thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước; có chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.

- Ban hành Kế hoạch và triển khai Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thu nhập phát sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.

d) Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức hỗ trợ đăng ký trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Xây dựng Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

e) Thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong hoạt động quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình, vô hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp.

- Xây dựng Đề án thí điểm cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu.

g) Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Thành phố.

h) Rà soát, xây dựng quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, tự chủ trong triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu sau nghiệm thu.

i) Xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các chính sách,

công nghệ mới, trong đó, chấp nhận độ trễ, miễn trừ trách nhiệm dân sự cho các cá nhân khi tham gia thử nghiệm khi có rủi ro, thiệt hại cho nhà nước do yếu tố khách quan.

k) Tổ chức triển khai đánh giá hiệu quả tổng thể của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đổi mới doanh nghiệp. Xây dựng, công bố danh mục các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

l) Xây dựng và ban hành Đề án Xây dựng cơ chế thúc đẩy để phát triển Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh; Đề án thí điểm cơ chế sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Đề án thí điểm chính sách tạo động lực thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước vào sản xuất, kinh doanh; Đề án thí điểm cơ chế tài chính sử dụng nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hỗ trợ cơ sở vật chất cho phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ ... nhằm nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ.

m) Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam và Chương trình Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố tập trung mở rộng thị trường bằng cách tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp thiết kế vi mạch bán dẫn trong nước và quốc tế, tạo cơ hội hợp tác và phát triển chuỗi cung ứng. Đồng thời, đẩy mạnh việc đưa các sản phẩm bán dẫn “Made in Vietnam” tham gia chuỗi cung ứng công nghiệp điện tử toàn cầu, nâng cao giá trị thương hiệu và sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng kế hoạch của Thành phố triển khai Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược quốc gia, ưu tiên các công nghệ cốt lõi như trí tuệ nhân tạo (AI), vi mạch - bán dẫn, blockchain, dữ liệu lớn, IoT, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học, vật liệu tiên tiến, ...; Đề xuất thành lập Quỹ đầu tư phát triển công nghệ chiến lược của Thành phố, hợp tác với các quỹ quốc gia để thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách và đầu tư phát triển mô hình sàn giao dịch công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn mới có khả năng thực hiện tất cả dịch vụ hỗ trợ cho các bên có nhu cầu giao dịch công nghệ, giới thiệu, tư vấn, môi giới, hỗ trợ định giá, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ đàm phán, ký kết, thực hiện giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ ... nhằm thúc đẩy kết nối cung cầu công nghệ, sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và công nghệ, kết nối các sàn giao dịch công nghệ vùng Đông Nam Bộ và Quốc gia.

c) Tập trung đầu tư, phát triển hạ tầng số hiện đại, bao gồm hệ thống mạng internet tốc độ cao, cơ sở dữ liệu quốc gia, các nền tảng số phục vụ cho công tác quản lý, giám sát và phát triển các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn, các mạng lưới kết nối giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học.

d) Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Thành phố.

đ) Đầu tư mở rộng khu công nghệ cao, phát triển hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế (CoE), trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ cao đạt chuẩn quốc tế và phòng thí nghiệm công nghệ chiến lược tập trung vào chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực trọng tâm để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển; đảm bảo cơ sở hạ tầng xanh và thông minh, trở thành hạt nhân của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Khu Đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông của Thành phố Hồ Chí Minh, môi trường sáng tạo và hợp tác thuận lợi. Triển khai đầu tư hạ tầng tính toán hiệu năng cao phục vụ triển khai trí tuệ nhân tạo và nền tảng cơ sở dữ liệu lớn.

e) Nghiên cứu xây dựng và triển khai thí điểm các mô hình hợp tác công - tư (PPP), hợp tác công - công trong đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số (cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, hoạt động nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo, cơ chế dùng chung phòng thí nghiệm, cơ sở vật chất, ...), đặc biệt là các dự án ứng dụng công nghệ mới, hỗ trợ doanh nghiệp trong các lĩnh vực nghiên cứu và phát triển sản phẩm sáng tạo; hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ để hình thành và phát triển các trung tâm nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo tiệm cận trình độ quốc tế (CoE), trong đó định hướng cụ thể đến một số ngành trọng yếu như: công nghệ sinh học, y tế, thiết kế vi mạch, bán dẫn, nông nghiệp công nghệ cao, vật liệu tiên tiến, công nghệ thông tin, AI.

g) Tập trung xây dựng và triển khai đề án mở rộng khu công nghệ cao; Đề án mở rộng các Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh; Mở rộng Khu Công viên phần mềm Quang Trung; Xây dựng và triển khai Đề án xây dựng mới một số khu công nghệ thông tin tập trung tại Thành phố theo Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 góp phần phát triển các mô hình nghiên cứu - triển khai mạnh, tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á,

nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ và sáng tạo công nghệ mới, công nghệ cao.

g) Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học công nghệ công lập và đổi mới nội dung hoạt động đi vào thực chất và hiệu quả.

h) Ban hành, triển khai kế hoạch ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Ban hành, triển khai Kế hoạch sản xuất, dịch vụ, quản lý nhà nước, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

i) Đồng hành cùng doanh nghiệp viễn thông về phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, phủ sóng toàn Thành phố mạng thông tin di động 5G hướng đến 6G và các thế hệ tiếp theo.

k) Xây dựng, triển khai Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh, ... Chuyển đổi số các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh.

l) Triển khai hiệu quả Chiến lược dữ liệu Thành phố, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo. Đầu tư hạ tầng tính toán hiệu năng cao Thành phố phục vụ triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ chính quyền số và đô thị thông minh. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

m) Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) Thành phố, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực quan trọng như quản lý nhà nước, y tế, giao thông, giáo dục và các dịch vụ công. Khuyến khích các doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học tham gia vào nghiên cứu và phát triển các ứng dụng AI để hỗ trợ ra quyết định, cải thiện chất lượng dịch vụ công phục vụ cho sự phát triển bền vững của Thành phố.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động số 49-CTrHĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

b) Tiếp tục triển khai Đề án số 01-ĐA/TU ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về hỗ trợ phát triển tài năng trẻ và lãnh đạo tương lai của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035 theo hướng tập trung phát triển nguồn lực hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Xây dựng các chương trình đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về công nghệ thông tin, an toàn an ninh thông tin, quản lý số và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, đặc biệt là những người trực tiếp tham gia vào việc xây dựng và triển khai các giải pháp công nghệ trong các cơ quan nhà nước của Thành phố; Các chương trình đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng kỹ năng số, sáng tạo cho đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ sư, chuyên gia công nghệ thông tin, tạo ra nguồn nhân lực đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ cao và chuyển đổi số và phục vụ nhà đầu tư công nghệ cao; Các chương trình đào tạo phải được cập nhật, gắn liền với nhu cầu thực tế của thị trường lao động, chú trọng phát triển kỹ năng số, kỹ năng sáng tạo, nghiên cứu khoa học, và khả năng áp dụng công nghệ tiên tiến vào các ngành nghề. Triển khai các chương trình, kế hoạch hợp tác đào tạo nguồn nhân lực về chuyển đổi số cho các tỉnh vùng Đông Nam Bộ.

d) Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên; triển khai hiệu quả Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” để tạo lợi thế cạnh tranh cho nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố.

đ) Nghiên cứu xây dựng, ban hành cơ chế đặc biệt nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “tổng công trình sư” trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo, vi mạch - bán dẫn và đào tạo nguồn nhân lực.

e) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội (Chính sách thu hút, giữ chân nhà khoa học, người tài góp phần tham gia hình thành và phát triển Trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế); rà soát, đề xuất bổ sung các chính sách đãi ngộ và môi trường làm việc hấp dẫn để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư và nhà sáng tạo tài năng trong và ngoài nước.

g) Nghiên cứu sớm đưa vào giảng dạy nội dung phát triển khoa học, công

nghệ thông tin, đặc biệt là lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) và thành lập các trung tâm, phòng nghiên cứu, thí nghiệm tại các trường học trên địa bàn Thành phố.

h) Xây dựng các chương trình khuyến khích, trao thưởng, tài trợ cho các cá nhân và nhóm nghiên cứu có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; có chính sách hỗ trợ các không gian làm việc chung, các hội thảo, sự kiện đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện để các nhà khoa học, kỹ sư và chuyên gia trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có cơ hội giao lưu, học hỏi và hợp tác quốc tế.

k) Nghiên cứu phát triển các nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội.

i) Tiếp tục chú trọng đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố. Nghiên cứu sớm đưa vào giảng dạy nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ thiết kế vi mạch - bán dẫn, kỹ thuật và công nghệ then chốt.

k) Kết nối các sở ngành, trường viện trên địa bàn Thành phố với mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài có liên hệ với Thành phố theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược của Thành phố phục vụ chuyển giao tri thức, chuyển giao công nghệ, hiện đại hóa phương thức đào tạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số Thành phố với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính phủ số.

b) Đưa vào vận hành Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giám quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

c) Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ

công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

d) Triển khai các hệ thống và nền tảng số về giám sát và thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; hệ thống thông tin địa lý. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

đ) Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số công cụ hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số. Tăng cường giám sát an toàn thông tin để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

e) Có các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

g) Triển khai đấu tranh phòng chống tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

h) Xây dựng và thí điểm cơ chế, chính sách hợp tác công - tư: khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp công nghệ, các tập đoàn trong và ngoài nước hợp tác với chính quyền để triển khai các giải pháp công nghệ trong các lĩnh vực công cộng, từ quản lý đô thị, giao thông thông minh đến các dịch vụ công.

i) Đẩy mạnh triển khai các hệ thống và nền tảng số giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường, giao thông, đô thị, Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, ...

k) Xây dựng chương trình học tập số và triển khai phong trào “cán bộ số”, khuyến khích ứng dụng công nghệ trong mọi hoạt động.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Xây dựng và triển khai đề án, kế hoạch chuyển đổi số, chuyển đổi xanh toàn diện cho các khu công nghiệp và cụm công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố, trong đó tập trung các chương trình trọng tâm phục vụ phát triển các trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế, hỗ trợ đổi mới công nghệ, ứng dụng IoT, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo phục vụ phát triển các khu

công nghiệp và cụm công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo về chuyển đổi số; Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm các giải pháp, bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ hoạt động chuyển đổi số để tìm kiếm các tổ chức, doanh nghiệp tham gia giải quyết; Xây dựng cơ chế thí điểm theo hình thức giao nhiệm vụ, thuê khoán theo hình thức triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho một số tổ chức, doanh nghiệp đạt giải cao để có kinh phí tham gia giải quyết các giải pháp, bài toán lớn của Thành phố.

c) Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

d) Thiết lập cơ chế theo dõi, giám sát và đánh giá việc triển khai các chương trình khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, và chuyển đổi số trong doanh nghiệp; kịp thời điều chỉnh, cải tiến các giải pháp cho phù hợp với nhu cầu và xu hướng phát triển của doanh nghiệp.

đ) Triển khai Đề án “Kết nối các sàn giao dịch công nghệ vùng Đông Nam Bộ”, hình thành hệ thống liên kết các thành phần của thị trường khoa học và công nghệ trong vùng Đông Nam Bộ với sàn giao dịch công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh, là tổ chức đóng vai trò đầu mối nhằm kết nối, hỗ trợ các bên cung cầu, hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hỗ trợ hiệu quả cho các tổ chức doanh nghiệp chuyển giao công nghệ, góp phần hiện đại hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

e) Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển trung tâm tài chính quốc tế, Thành phố Hồ Chí Minh trong đó có cơ chế khuyến khích thu hút vốn đầu tư nước ngoài, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu phát triển công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp.

g) Xây dựng, triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp. Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực.

h) Triển khai đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số, công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tổ chức xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp công nghệ lớn của thế giới

đến đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao của Thành phố.

b) Tổ chức học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với thực tế của Thành phố.

c) Ký kết các chương trình Hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, hiệp hội khoa học và công nghệ, các khu công nghệ cao, các tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động trong các lĩnh vực công nghệ cao ưu tiên đầu tư phát triển, đổi mới sáng tạo để đào tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm quản trị và chiến lược phát triển.

d) Xây dựng cơ chế thúc đẩy hợp tác với các trung tâm khoa học và công nghệ hàng đầu thế giới như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc, tổ chức các hội nghị, triển lãm quốc tế và xây dựng mạng lưới kết nối giữa doanh nghiệp khởi nghiệp, nhà khoa học và các tổ chức quốc tế.

đ) Tổ chức Diễn đàn quốc tế thường niên về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển thành thương hiệu của Thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

a) Trên cơ sở Chương trình hành động của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

b) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

c) Tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả thực hiện Kế hoạch và những kiến nghị, đề xuất (*lồng ghép với báo cáo kết quả chuyển đổi số*) trước ngày 01 tháng 6 và ngày 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan điều phối chung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.

b) Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025 - 2030, Chương trình Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030, Chương trình nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực KH&CN trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo, xác định các nhiệm vụ trọng tâm

cần thực hiện và huy động các nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của Thành phố.

c) Triển khai hiệu quả các nền tảng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn Thành phố.

d) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo theo quy định; đồng thời, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

3. Công an Thành phố: Tổ chức bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Sở Tài chính:

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí nguồn kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp các sở ngành liên quan tham mưu bố trí kế hoạch vốn dự án sử dụng vốn đầu tư công theo thứ tự ưu tiên, trong khả năng cân đối nguồn vốn của Thành phố (nếu có).

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và các tổ chức thành viên: Tổ chức các hình thức tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên, các giới, các tầng lớp Nhân dân về vai trò, ý nghĩa và nội dung Kế hoạch. Đồng thời, thực hiện các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với dự thảo chương trình, dự án trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

6. Đài Truyền hình Thành phố; Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố; Cổng thông tin điện tử Thành phố và các cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, lao động, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò, ý nghĩa và nội dung của Kế hoạch. Phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức xây dựng tài liệu, tin bài, bài nghiên cứu, chuyên mục, video clip, Infographic, hợp báo, chiến dịch truyền thông, quảng bá trên các kênh phương tiện đại chúng; lồng ghép với các chương trình truyền thông trên địa bàn Thành phố, kịp thời đưa tin, bài về các ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thông tin, phổ biến các mô hình thành công của các tổ chức, cá nhân.

7. Các doanh nghiệp buru chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn Thành phố: Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị, địa phương trong hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố. Tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, ý thức của xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chủ động đề xuất, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND quận huyện, thành phố Thủ Đức;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Diệu Thúy

